

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 10731/SNNMT-CCTL ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2). Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định (lần 2) và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) ban hành Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 01 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND tiếp tục được áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 9 Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quy định:

“11. Bổ sung Điều 18a vào sau Điều 18 như sau:

“Điều 18a. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình

1. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác phải thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy chuẩn kỹ thuật, quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình có trách nhiệm thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

...”.

Điều a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 5 Thông tư này.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản

2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản.”.

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 1, 2 Điều 1 dự thảo Quyết định như sau:

“1. Quyết định này quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Quyết định này quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở

hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật số 60/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.”.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị trình bày tên loại văn bản (Quyết định) đặt cạnh giữa theo chiều ngang của văn bản theo quy định tại điểm b khoản 4 tiểu mục II Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về tên gọi: khoản 3 Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc cụm từ phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”*.

Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo giữ nguyên tên gọi của Quyết định theo đăng ký lúc đầu đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 4926/VP-NC ngày 27/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng quyết định của UBND tỉnh, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai) là *“Quyết định quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang”*. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh tên gọi văn bản, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xin ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp cơ quan soạn thảo thống nhất giữ nguyên tên gọi theo đăng ký lúc đầu đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, đề nghị rà soát, điều chỉnh tên gọi thống nhất trong toàn bộ dự thảo Quyết định.

3. Đề nghị bỏ dấu gạch ngang giữa tên gọi và phần căn cứ ban hành văn bản theo quy định tại Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

4. Tại phần căn cứ:

a) Đề nghị điều chỉnh căn cứ thứ nhất như sau: *“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;”*.

b) Đề nghị điều chỉnh căn cứ thứ bảy như sau: “*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT;*”.

c) Đề nghị bỏ từ “*tỉnh*” tại đoạn cuối phần căn cứ theo Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đề xuất viết lại như sau: “*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định...*”.

5. Tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8: đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn cụ thể điều khoản thực hiện.

Gợi ý điều chỉnh như sau: “*1. Thực hiện theo quy định chung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.*”.

6. Tại Điều 9:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định có phải tất cả nội dung tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT thuộc trách nhiệm theo dõi, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện của Sở Du lịch hay không. Trường hợp Sở Du lịch chỉ thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, đề nghị viện dẫn cụ thể các nội dung tại Điều 5 phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Sở Du lịch.

b) Điểm b khoản 2 Điều 9 quy định trách nhiệm của Sở Du lịch “*b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa. Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp quản lý, sử dụng, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý theo thẩm quyền.*”.

Theo Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang, cơ quan có chức năng tham mưu thực hiện quản lý nhà nước đối với khu di tích lịch sử - văn hóa là Sở Văn hóa và Thể thao. Ngoài ra, còn có những cơ quan, đơn vị, địa phương được phân cấp quản lý các khu di tích lịch sử - văn hóa theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND.

Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh quy định trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu di tích lịch sử - văn hóa tại điểm b, c, d, đ khoản 2 phù hợp với quy định và phân cấp hiện hành.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh điểm đ khoản 2 Điều 9 như sau: “*đ) Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các trọng điểm và*

phương án ứng phó thiên tai đối với điểm du lịch, khu du lịch thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 4 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

Thực hiện rà soát, điều chỉnh thống nhất với các quy định tại điểm c khoản 4, điểm d khoản 5, điểm g khoản 6, điểm d khoản 7, điểm c khoản 9, điểm e khoản 10, điểm b khoản 11. Ngoài ra, lưu ý các cơ quan, đơn vị tại khoản 3, 8 Điều 9 có thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định hay không.

d) Điểm b, c khoản 3 Điều 9 quy định trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao trong việc theo dõi, đánh giá thiên tai; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với điểm du lịch. Tuy nhiên, theo điểm b khoản 4 Điều 2 Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch tỉnh An Giang, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các khu du lịch, điểm du lịch ở địa phương do Sở Du lịch chủ trì thực hiện. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan theo quy định.

7. Tại Chương III: đề nghị điều chỉnh tên Chương thành *“Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân”* để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.

8. Tại Điều 10:

a) Điểm b khoản 2 Điều 10 dự thảo Quyết định viện dẫn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển. Tuy nhiên, Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg bị bãi bỏ tại khoản 28 Điều 1 Quyết định số 41/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026). Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát về cơ sở pháp lý để viện dẫn phù hợp đối với quy định nêu trên.

b) Điểm c khoản 2 quy định: *“c) Các khu vực thường xuyên xảy ra lũ, ngập lụt: Công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Khuyến khích bảo đảm sàn nhà sử dụng phải cao hơn mức báo động lũ ở mức báo động III theo quy định tại Phụ lục I của Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.”.*

Tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước. Trong đó, quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động tại một số khu vực sông thuộc tỉnh An Giang (trước sắp xếp) và tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp). Do đó, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn chi tiết quy

định tại Phụ lục I để đảm bảo quy định tại dự thảo Quyết định được cụ thể, rõ ràng, minh bạch. Gợi ý điều chỉnh như sau: “...*Khuyến khích bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức báo động lũ ở mức báo động III tại các khu vực được quy định từ khoản 213 đến khoản 226 và từ khoản 234 đến khoản 241 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.*”.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Bản so sánh, thuyết minh cơ sở quy định việc khuyến khích bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức báo động lũ ở mức báo động III là khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang.

9. Tại Điều 11:

a) Đề nghị bỏ cụm từ “*Viện Khoa học công nghệ xây dựng thuộc*” tại điểm a khoản 1 Điều 11 để tránh trường hợp thay đổi tên gọi của cơ quan được viện dẫn làm ảnh hưởng đến nội dung của quy định tại dự thảo Quyết định.

b) Đề nghị rà soát, điều chỉnh cụm từ “*Quy định này*” thành “*Quyết định này*” tại điểm b khoản 2, điểm a, điểm đ khoản 5, điểm a khoản 6.

c) Điểm e khoản 5: Đề nghị rà soát, bổ sung cơ quan nhận báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu gửi đến để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Khoản 6 Điều 11 quy định hộ gia đình, cá nhân sử dụng, sở hữu công trình, nhà ở có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 11 của Quyết định này. Tuy nhiên, tại Điều 11 dự thảo Quyết định quy định về trách nhiệm thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị liên quan. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh viện dẫn Điều 11 hay Điều 10 tại dự thảo Quyết định là phù hợp.

10. Đề nghị điều chỉnh “**CHƯƠNG IV**” thành “**Chương IV**” theo thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại điểm b khoản 2 tiểu mục III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

11. Tại Điều 12: đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “*kể*” tại khoản 1; tại khoản 2 điều chỉnh cụm từ “*Quy định này*” thành “*Quyết định này*”.

12. Tại Điều 13: đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*” thành “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu*” cho thống nhất tên gọi trong toàn văn bản; tại đoạn kết thúc văn bản sử dụng dấu chấm theo đúng quy định tại Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

13. Tại phần “*Nơi nhận*”: đề nghị điều chỉnh “*- Như Điều 3*” thành “*- Như Điều 13;*”; điều chỉnh tên gọi “*Báo và Phát thanh – Truyền hình tỉnh*” thành “*Báo và phát thanh, truyền hình An Giang*” do tên cơ quan đã thay đổi.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Trong trường hợp thống nhất giữ nguyên tên gọi dự thảo Quyết định theo chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và điều chỉnh các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh tại nội dung dự thảo Tờ trình phù hợp với dự thảo Quyết định đã được điều chỉnh.

2. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đoạn cuối dự thảo Tờ trình như sau:

“(Xin gửi kèm theo: dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)”.

V. BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý

1. Cơ quan soạn thảo đã gửi văn bản lấy ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, liên quan. Trong đó, Sở Nội vụ có ý kiến thống nhất với hồ sơ dự thảo Quyết định, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến góp ý đối với một số nội dung tại dự thảo Quyết định và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh tại dự thảo Quyết định.

2. Đối với ý kiến về nguồn kinh phí thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3223/STC-QLNS ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang và Công văn số 6290/STC-QLNS ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2).

Theo đó, Sở Tài chính có ý kiến: *“1. Về trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan Thường trực Quỹ Phòng chống thiên tai): đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung trong toàn bộ dự thảo “Chủ trì tổng hợp nhu cầu*

kinh phí phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh, đề xuất phân bổ sử dụng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai; phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật”.

Tại Bản tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất tiếp thu, điều chỉnh dự thảo như ý kiến góp ý của Sở Tài chính. Tuy nhiên, qua rà soát dự thảo Quyết định chưa thể hiện nội dung này. Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài chính đối với đề xuất nêu trên.

3. Tại khoản 9 Điều 9 dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của Công ty Điện lực, tuy nhiên Bản tổng hợp ý kiến góp ý chưa có ý kiến của Công ty Điện lực. Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến của Công ty Điện lực đối với dự thảo Quyết định, tổng hợp ý kiến vào Bản tổng hợp ý kiến góp ý trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Dự thảo Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng tại Công văn số 4926/VP-NC.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 3560/SNNMT-CCTL ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngày 02 tháng 6 năm 2026, Sở Tư pháp phát hành Báo cáo số 3841/BC-STP kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh các nội dung dự thảo Quyết định và gửi Sở Tư pháp thẩm định lại.

3. Ngày 03 tháng 7 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường phát hành Công văn số 7558/SNNMT-CCTL về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2). Đồng thời, cơ quan soạn thảo thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang theo quy định.

4. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và gửi đầy đủ hồ sơ dự thảo Quyết định đến Sở Tư pháp để tổ chức thẩm định lại tại Công văn số 10731/SNNMT-CCTL.

VII. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dmtrung.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc